

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-6-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bá Quyền;

2. Ông Trần Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bò Thị Hồng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Xuân V, sinh năm 1996; thường trú: ấp H, xã C, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa; tạm trú: tổ 3, khu phố A, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: ông Thời Trường L, sinh năm 1983; thường trú: xã C, huyện P, tỉnh Bình Định; tạm trú: tổ 3, khu phố A, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-02-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân V trình bày:

Bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Thời Trường L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 24-10-2011. Sau khi kết hôn, bà V và ông L sinh sống tại tỉnh Bình Dương. Bà V làm công nhân, thu nhập khoảng 30.000.000 đồng/tháng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc và chia sẻ cho nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng bà V đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Bà V và ông L đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, bà V và ông L không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: bà V và ông L có 01 con chung tên Thời Trường P, sinh ngày 09-10-2012. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thời Trường P, không yêu cầu ông Lâm cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Thời Trường L vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn ông Thời Trường L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Thời Trường L.

[2] Bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Thời Trường L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 24-10-2011, là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà V thì trong thời gian chung sống giữa bà V và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống, không quan tâm, chăm sóc và chia sẻ cho nhau. Bà V và ông L đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông L tham gia tố tụng nhưng ông L vắng

mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc ông L vắng mặt không có lý do, là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà V và ông L là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, bà V yêu cầu được ly hôn với ông L là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về con chung: bà V và ông L có 01 con chung tên Thời Trường P, sinh ngày 09-10-2012. Khi ly hôn bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Thời Trường P. Xét thấy, cháu P có nguyện vọng sống cùng với bà V, bà V thu nhập ổn định, đảm bảo điều kiện nuôi cháu P nên Hội đồng xét xử giao cháu Thời Trường P cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: bà V không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các điều 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân V như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân V được ly hôn với ông Thời Trường L.
- Về con chung: giao con chung tên Thời Trường P, sinh ngày 09-10-2012 cho bà Nguyễn Thị Xuân V nuôi dưỡng. Ông Thời Trường L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Xuân V và ông Thời Trường L đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Xuân V phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005780 ngày 01-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THA dân sự thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Hương Diệp

